Báo cáo thị trường tiền tệ

Lãi suất ngắn hạn tăng vọt bất chấp NHNN bơm ròng thanh khoản

NHNN bơm ròng mạnh

Trong tuần 44/2026 (từ ngày 26 đến 30 tháng 10), NHNN đã ghi nhận trạng thái bơm ròng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, khối lượng phát hành repo mới mở rộng lên 66.96 nghìn tỷ đồng trong khi chỉ có 38.79 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản 28.16 nghìn tỷ đồng.

Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn tăng vọt

Trong tuần 44/2026, lãi suất liên ngân hàng tăng vọt ở kỳ hạn ngắn so với tuần trước. Áp lực thanh khoản thắt chặt đáng kể đã đẩy lãi suất qua đêm và 1 tuần tăng lần lượt 225 đcb và 158.3 đcb so với tuần trước lên mức 5.75% và 5.35%. Tương tự, lãi suất các kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng tăng 40 đcb và 23.3 đcb so với tuần trước lên mức 5.13% và 5.30%. Ngoài ra, các kỳ hạn dài hơn duy trì đi ngang, với lãi suất 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm neo vững ở mức 7.20%, 7.80%, 7.85% và 7.85%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 878.74 nghìn tỷ đồng.

USDVND tiếp tục hạ nhiệt

Trong tuần 44/2026, tỷ giá USDVND nhích giảm 0.15% so với tuần trước (giảm 39 đồng) xuống mức đóng cửa 25,802, bất chấp sự phục hồi nhẹ của đồng USD trên thị trường quốc tế (chỉ số DXY tăng 0.09% WoW lên 101.9). Trên thế giới, đồng bạc xanh gia tăng đà phục hồi nhờ tăng trưởng GDP Quý 3 của Mỹ tích cực, lạm phát PCE duy trì ở mức cao, giá dầu thô tăng vọt và các tín hiệu diều hâu từ Fed củng cố kỳ vọng tăng lãi suất trong tháng 12. Tại thị trường trong nước, mặc dù áp lực tăng giá từ đà bán ròng liên tục của khối ngoại trên sàn HoSE (đạt 2.69 nghìn tỷ đồng) vẫn tồn tại, tác động này đã bị lấn áp bởi chênh lệch lãi suất VND-USD tiếp tục neo ở mức cao, tạo điều kiện cho tỷ giá điều chỉnh giảm.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T5/26	T6/26	T7/26	T8/26	T9/26	T10/26	Corr.
FDI %n/n	8.8	16.3	15.4	13.9	12.4	20.4	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	13.8	14.3	14.5	14.9	13.7	14.7	-0.16
Xuất khẩu %n/n	18.5	28.1	25.0	26.0	39.1	51.4	-0.05
Nhập khẩu %n/n	33.5	45.2	41.4	37.9	45.8	43.1	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-5.2	-2.6	-3.6	-0.1	1.3	7.3	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	5.6	4.7	4.4	4.9	5.1	5.1	-0.03
Tín dụng %n/n	6.0	7.7	9.0	10.2	11.6	12.1	-0.23
USDVNĐ %t/t	-0.2	0.0	-0.1	-0.8	-0.4	-0.6	-0.3
PMI(Điểm)	52.8	51.8	52.9	53.3	51.9	52.3	-0.09
VNINDEX %t/t	0.5	-0.2	-6.7	5.6	-3.5	-1.5	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS
[1] Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;
Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN bơm ròng mạnh 1
II. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn tăng vọt 3
III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ không đổi 4
IV. USDVND tiếp tục hạ nhiệt 7
Thống kê vĩ mô 9

Research Dept.
researchdept@kisvn.vn

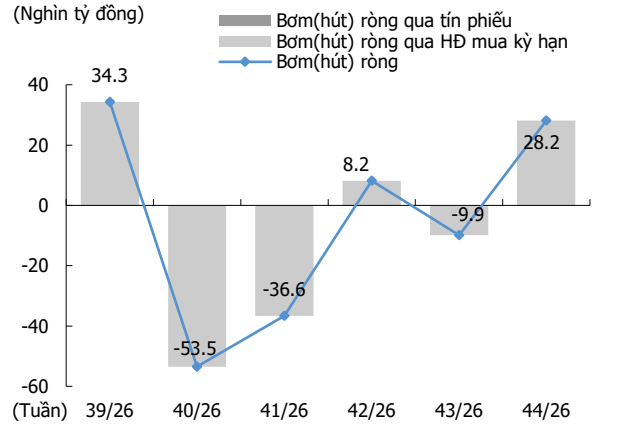
I. NHNN bơm ròng mạnh

NHNN chuyển sang bơm ròng nhằm giải tỏa áp lực trên thị trường tiền tệ

Trong tuần 44/2026 (từ ngày 26 đến 30 tháng 10), NHNN đã ghi nhận trạng thái bơm ròng thanh khoản cho hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, khối lượng phát hành repo mới mở rộng lên 66.96 nghìn tỷ đồng trong khi chỉ có 38.79 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, dẫn đến mức bơm ròng thanh khoản 28.16 nghìn tỷ đồng.

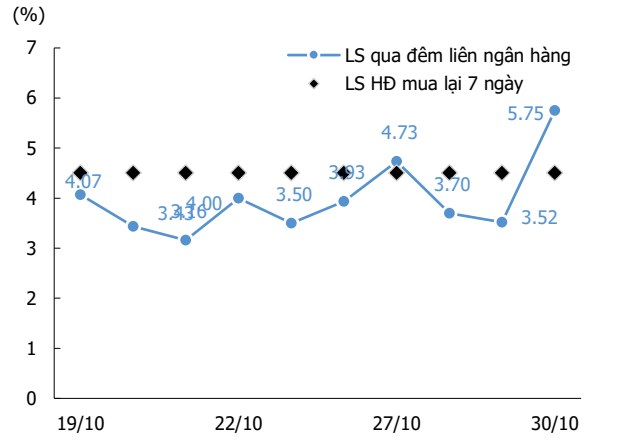
Khối lượng phát hành mới tăng vọt cho thấy lập trường chủ động của NHNN trong việc cung cấp nguồn vốn tái cấp vốn cho hệ thống khi nhu cầu của các ngân hàng thương mại gia tăng. Nhìn về phía trước, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ tiếp tục duy trì sự hỗ trợ thanh khoản linh hoạt qua kênh OMO nhằm điều chỉnh linh hoạt biến động lãi suất ngắn hạn và đảm bảo an toàn cho toàn hệ thống.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
27/10/26	3/11/26	7	8.60	4.50
28/10/26	4/11/26	7	7.91	4.50
29/10/26	5/11/26	7	7.59	4.50
30/10/26	6/11/26	7	23.60	4.50
Tổng		**7**	**47.69**	

Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 4. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
26/10/26	9/11/26	14	1.00	4.50
27/10/26	10/11/26	14	6.02	4.50
28/10/26	11/11/26	14	0.73	4.50
29/10/26	12/11/26	14	0.80	4.50
30/10/26	13/11/26	14	3.73	4.50
Tổng		**14**	**12.29**	

Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
26/10/26	30/11/26	35	1.00	4.50
27/10/26	1/12/26	35	0.15	4.50
28/10/26	2/12/26	35	0.45	4.50
29/10/26	3/12/26	35	1.97	4.50
30/10/26	4/12/26	35	2.46	4.50
Tổng		**35**	**6.03**	

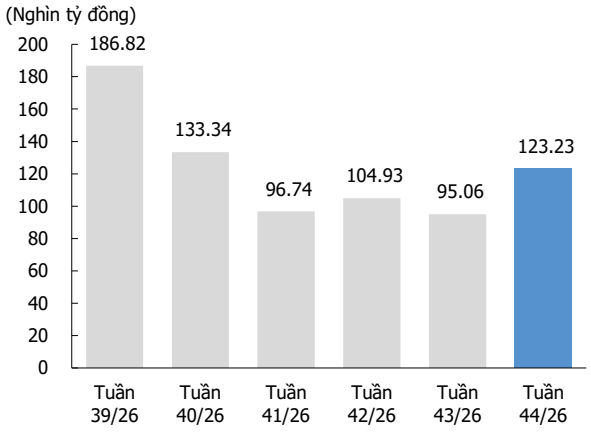
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 6. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
27/10/26	26/01/27	91	0.40	4.50
28/10/26	27/01/27	91	0.20	4.50
29/10/26	28/01/27	91	0.19	4.50
30/10/26	29/01/27	91	0.15	4.50
Tổng		**91**	**0.94**	

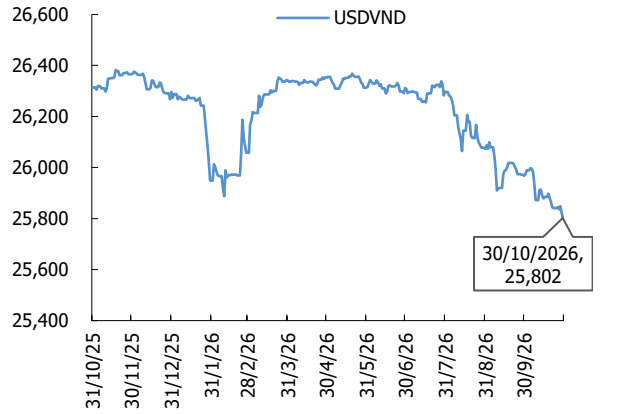
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 8. Diễn biến USDVND



Nguồn: NHNN, KIS Research

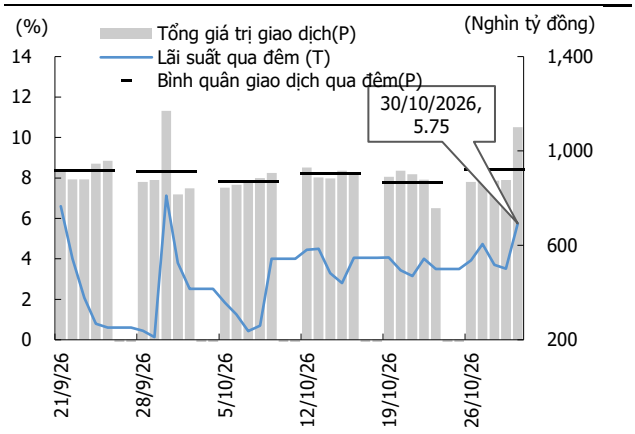
II. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn tăng vọt

Lãi suất ngắn hạn bật tăng mạnh do thanh khoản thắt chặt

Trong tuần 44/2026, lãi suất liên ngân hàng tăng vọt ở kỳ hạn ngắn so với tuần trước. Áp lực thanh khoản thắt chặt đáng kể đã đẩy lãi suất qua đêm và 1 tuần tăng lần lượt 225 đcb và 158.3 đcb so với tuần trước lên mức 5.75% và 5.35%. Tương tự, lãi suất các kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng tăng 40 đcb và 23.3 đcb so với tuần trước lên mức 5.13% và 5.30%. Ngoài ra, các kỳ hạn dài hơn duy trì đi ngang, với lãi suất 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm neo vững ở mức 7.20%, 7.80%, 7.85% và 7.85%. Trong khi đó, giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 878.74 nghìn tỷ đồng.

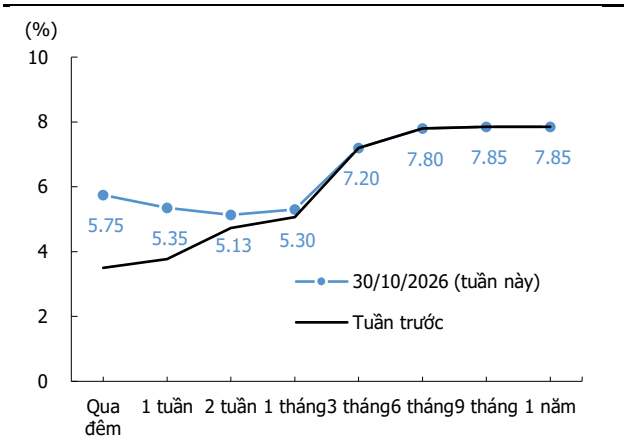
Những biến động này cho thấy nhu cầu thanh khoản hệ thống ngân hàng gia tăng trong tuần, khiến chi phí vay ngắn hạn tăng cao. Nhìn về phía trước, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ ổn định quanh mặt bằng hiện tại khi nguồn vốn bơm bổ sung từ ngân hàng trung ương thẩm thấu hoàn toàn vào hệ thống.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



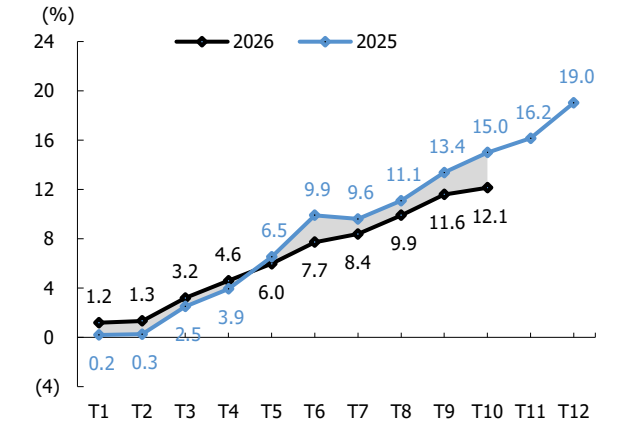
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



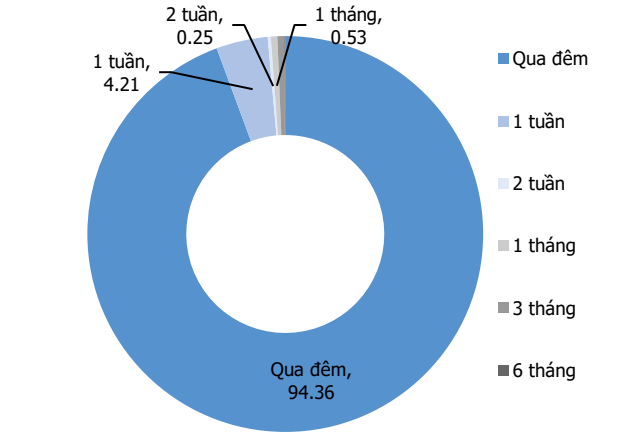
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 27/10/2026

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



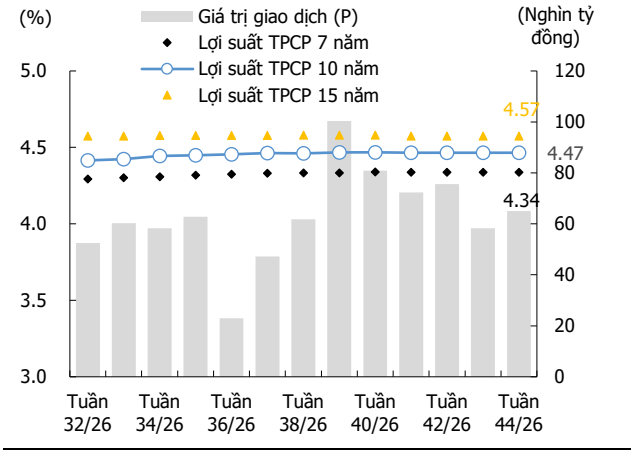
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ không đổi

Lợi suất trái phiếu Chính phủ giữ nguyên trong bối cảnh phát hành sơ cấp mở rộng

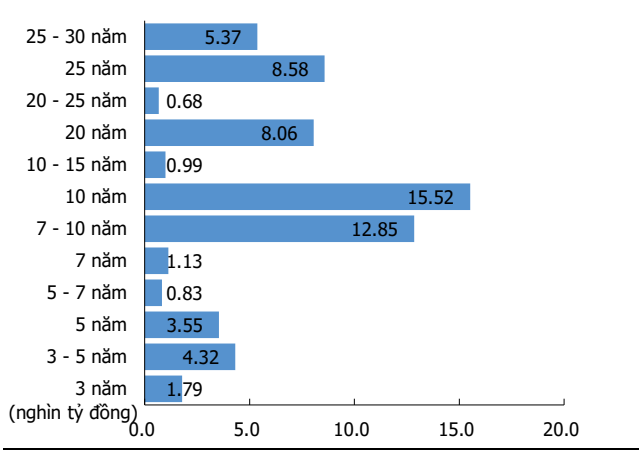
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu Chính phủ đi ngang ở tất cả các kỳ hạn chủ chốt trong tuần 44/2026. Đối với các kỳ hạn giao dịch sôi động, lợi suất chuẩn kỳ hạn 10 năm tiếp tục dao động đi ngang quanh mức 4.47%. Trong khi đó, thanh khoản trên thị trường thứ cấp phục hồi, với tổng giá trị giao dịch tăng 11.54% so với tuần trước lên mức 65.05 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 13.01 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



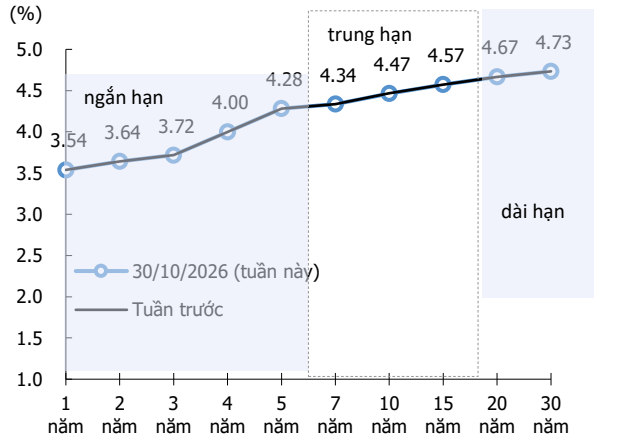
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



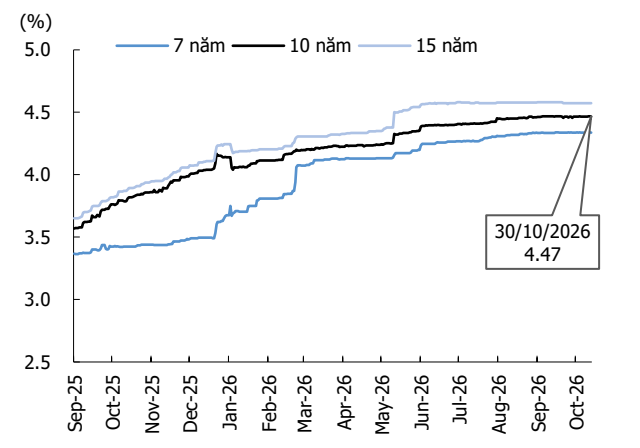
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

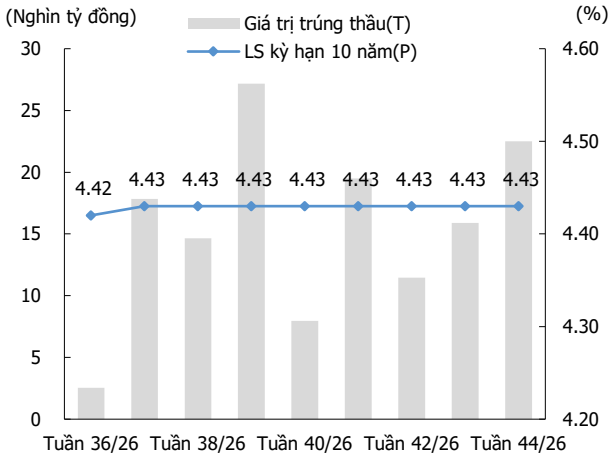
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

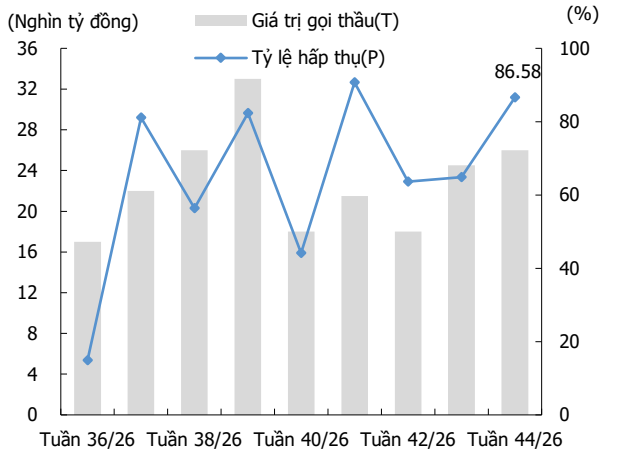
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động đấu thầu tăng tốc mạnh mẽ so với tuần trước đó. Cụ thể, Kho bạc Nhà nước đã phát hành thành công 22.51 nghìn tỷ đồng trong tuần này, tăng 41.57% so với tuần trước. Kỳ hạn 10 năm tiếp tục là trụ cột chính dẫn dắt khối lượng phát hành, với lợi suất trúng thầu duy trì vững chắc ở mức 4.43%. Sau kết quả này, KBNN đã hoàn thành 92.1% kế hoạch năm đã điều chỉnh tính từ đầu năm đến nay, vượt xa mức tiến độ 56.69% ghi nhận cùng kỳ năm trước.

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



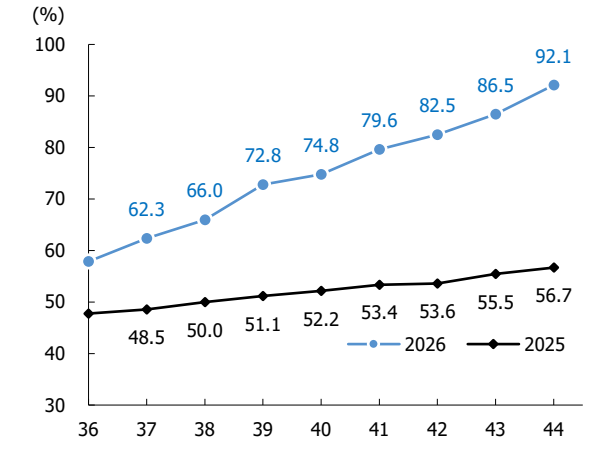
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



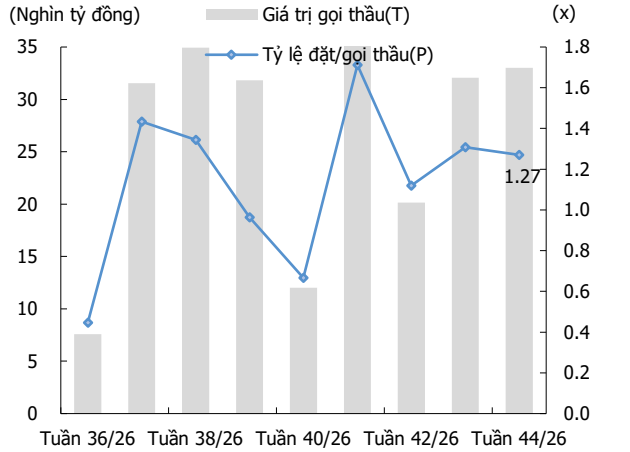
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



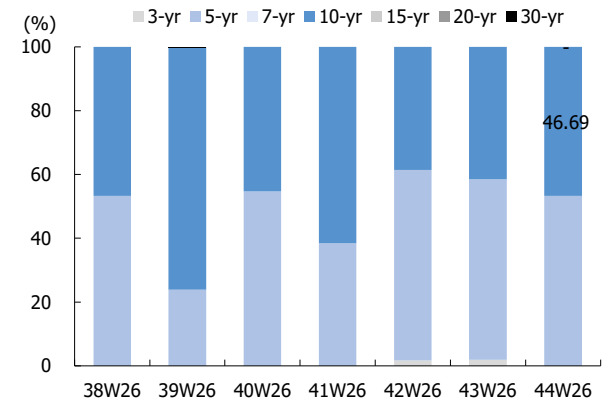
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



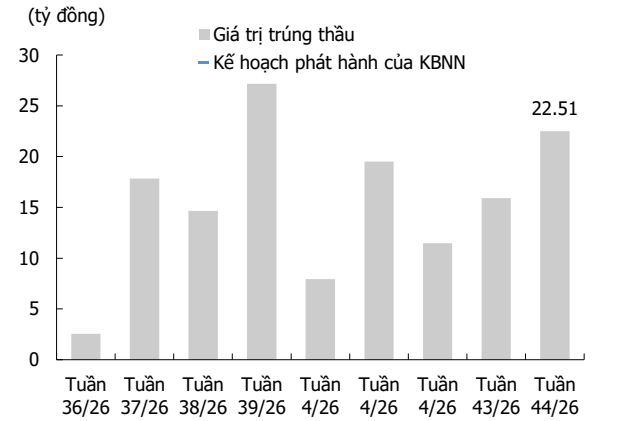
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



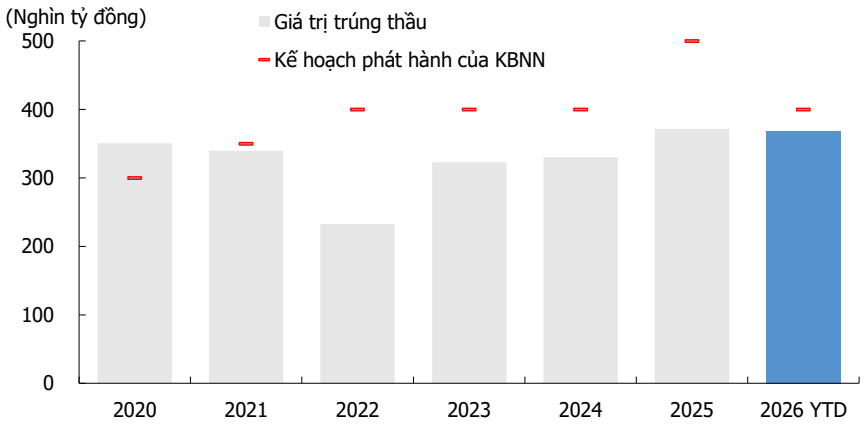
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 22: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 23. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS Research

IV. USDVND tiếp tục hạ nhiệt

USDVND giảm 39 đồng xuống 25,802 do chênh lệch lãi suất, bù đắp áp lực từ đà bán ròng của khối ngoại

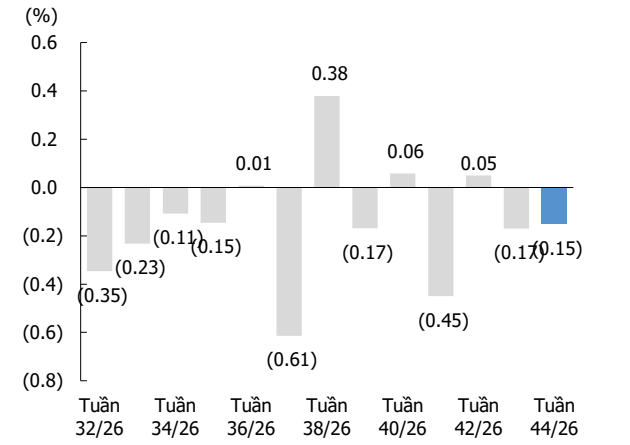
Trong tuần 44/2026, tỷ giá USDVND nhích giảm nhẹ 0.15% so với tuần trước (giảm 39 đồng) xuống mức đóng cửa 25,802, bất chấp sự phục hồi nhẹ của đồng USD trên thị trường quốc tế.

Trên thế giới, chỉ số DXY dao động quanh mức 101.9 (tăng 0.09% WoW). Trong tuần, đồng USD nhận được sự hỗ trợ từ đà tăng trưởng GDP Quý 3 tích cực của Mỹ, chỉ số lạm phát PCE duy trì ở mức cao và giá dầu thô Brent tăng vọt do rủi ro địa chính trị tại Trung Đông. Thêm vào đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã giữ nguyên lãi suất trong khi Chủ tịch Kevin Warsh phát tín hiệu tiếp tục cảnh giác với lạm phát, củng cố kỳ vọng về một đợt tăng lãi suất trong tháng 12.

Tại thị trường trong nước, mặc dù đà bán ròng liên tục của khối ngoại trên sàn HoSE đạt 2.69 nghìn tỷ đồng (chiếm 3.7% tổng giá trị giao dịch tuần của toàn sàn) tạo áp lực tăng lên tỷ giá, tác động này đã bị lấn áp bởi chênh lệch lãi suất VND-USD tiếp tục duy trì ở mức cao, tạo điều kiện cho tỷ giá USDVND điều chỉnh giảm.

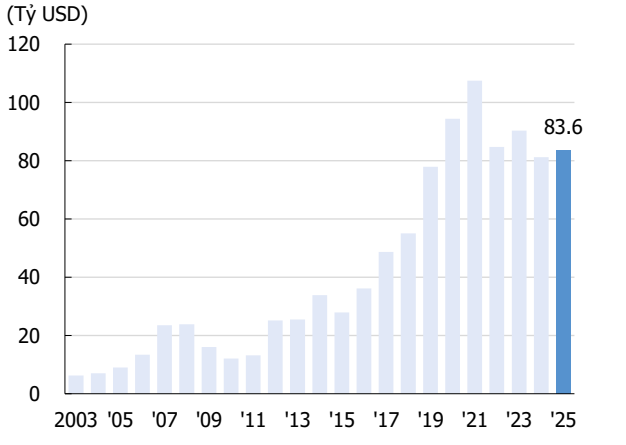
Trên thị trường bán lẻ, diễn biến phân hóa giữa các kênh: giá bán ra tại Vietcombank giảm 0.20% (giảm 30 đồng) xuống mức 25,990, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do tăng 130 đồng lên đóng cửa tại 26,210.

Hình 24: Diễn biến của USDVND theo tuần



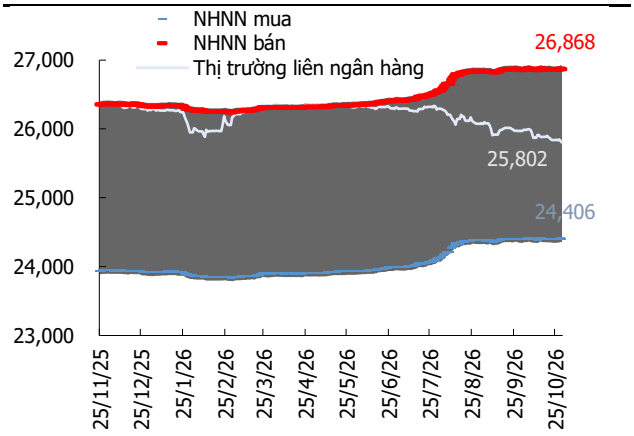
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 25: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



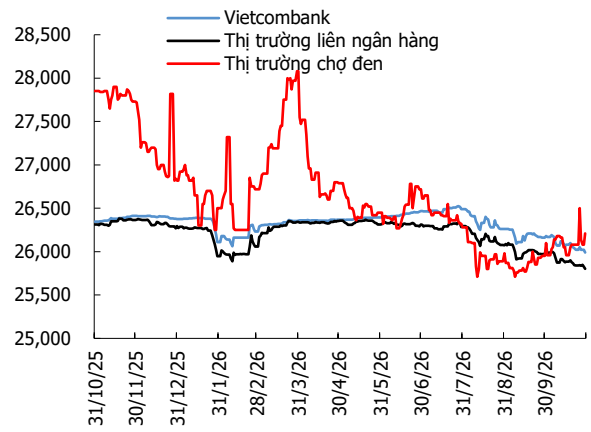
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS Research

Hình 26: Diễn biến giao dịch của NHNN



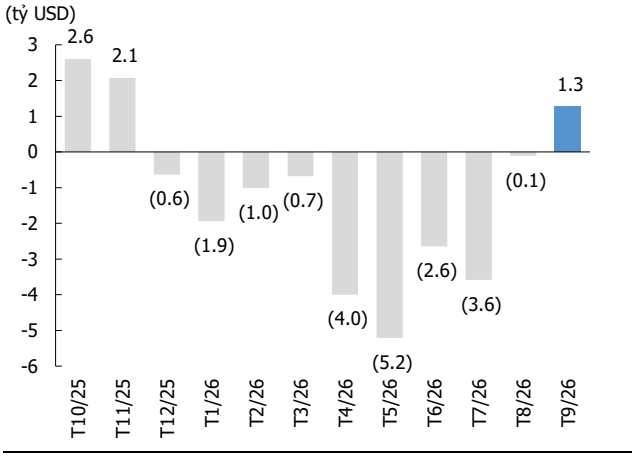
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 27: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



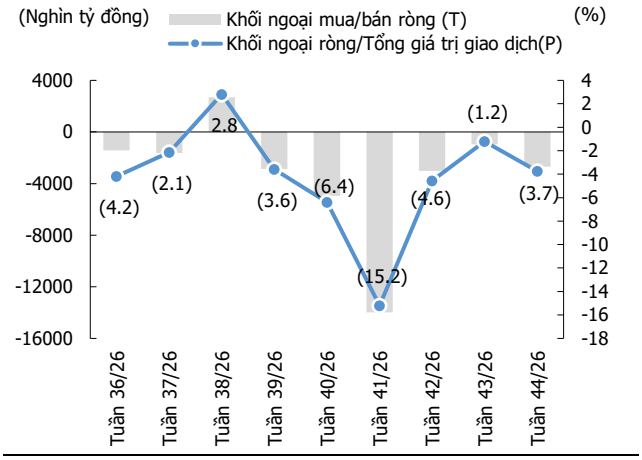
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS Research

Hình 28: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



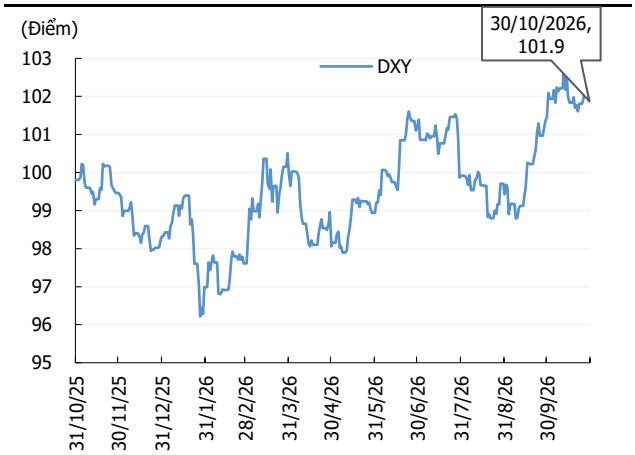
Nguồn: GSO, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 03/010//2026

Hình 29: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS Research

Hình 30: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 31: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		42W26	43W26	44W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.09	-0.24	-0.23	-4.77
EU	USDEUR	-0.35	0.33	0.38	5.24
Mexico	USDMXN	0.40	0.91	0.69	-9.53
Việt Nam	USDVND	0.05	-0.17	-0.15	-1.79
Canada	USDCNY	-0.81	-0.98	-0.21	-3.13
Thượng Hải	USDTWD	1.50	0.52	-0.09	-1.13
Nhật Bản	USDJPY	-0.18	-0.73	0.44	0.71
Hàn Quốc	USDKRW	-0.70	-0.72	0.67	-7.38
Thái Lan	USDTHB	-0.10	0.68	-0.13	6.91
DXY	Chỉ số đồng USD	-0.37	-0.03	0.07	3.62

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T6/26	T7/26	T8/26	T9/26	T10/26	4Q25	1Q26	2Q26	3Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.46	7.94	8.39	9.95	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (tỷ USD)	9.84	3.41	2.57	9.73	4.49	9.88	15.2	19.45	15.37	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	50.79	53.08	54.79	59.48	64.67	126.3	122.93	143.59	167.85	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	53.43	56.67	54.91	58.21	57.36	123.1	126.57	156.54	170.33	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	28.09	24.98	26.01	39.09	51.43	19.96	19.21	22.53	30.40	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	45.19	41.42	37.90	45.85	43.09	21.28	27.03	39.03	42.18	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	4.69	4.45	4.89	5.08	5.09	3.44	3.51	5.25	4.80	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,312	26,296	26,078	25,968	25,802	26,296	26,342	26,312	25,968	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	16.70	17.70	17.38	16.70	15.80	19.07	15.88	16.70	16.70	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.52	4.54	4.57	4.58	4.58	4.19	4.36	4.52	4.58	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền ⓒ 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM
UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA
YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK
DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG
GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim @kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE
ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON
Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.